

Số: **369/2020/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 472/2020/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Nguyễn Thái Thị Kim C**, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 21 ngõ 30 L, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Anh Đỗ Văn Q**, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Số nhà 02 đường Q, tổ 8, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thái Thị Kim C và anh Đỗ Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phương Mai, quận Đ, thành phố Hà Nội ngày 08/12/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thái Thị Kim C và anh Đỗ Văn Q thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Minh K (nam), sinh ngày 30/01/2018. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Q cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng một tháng.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thái Thị Kim C và anh Đỗ Văn Q không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị Nguyễn Thái Thị Kim C và anh Đỗ Văn Q thống nhất xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thái Thị Kim C tự nguyện chịu cả

300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với anh Đỗ Văn Q.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thái Thị Kim C và anh Đỗ Văn Q.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thái Thị Kim C và anh Đỗ Văn Q có 01 con chung là Đỗ Minh K. Ly hôn, giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Q cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) một tháng, kể từ tháng 7/2020 đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thái Thị Kim C và anh Đỗ Văn Q không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Chị Nguyễn Thái Thị Kim C và anh Đỗ Văn Q xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thái Thị Kim C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số 0014452 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ;
- UBND phường Pi, quận Đ, TP.Hà Nội
(để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 90/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐINH QUỐC TRÍ